

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 374/2022/HC-PT

Ngày: 29/8/2022

*V/v Khiếu kiện các Quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Hưng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 550/2021/TLPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2021/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7229/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

\* **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1967; địa chỉ: phường C, quận L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1966; địa chỉ: phường C, quận L, thành phố Hà Nội, có mặt.

\* **Người bị kiện:**

- Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt .

- Chủ tịch và UBND quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc N, Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- UBND phường C;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Xuân D, Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Huy T (đã chết);

- Ông Nguyễn Huy H (đã chết);

- Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1966; địa chỉ: phường C, quận L, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: phường C, quận L, thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày:***

Năm 1956, cụ Lê Thị M được chính quyền địa phương chia cho 99m<sup>2</sup> đất tại Xóm N, xã P, nay là Tổ dân phố HT, phường C, quận L, thành phố Hà Nội, theo diện cải cách ruộng đất. Đến năm 1992, cụ M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A922129 đối với một số thửa đất, trong đó có diện tích đất 99m<sup>2</sup> thể hiện tại thửa số 484, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng là đất làm kinh tế gia đình.

Năm 2000, hộ gia đình cụ M được giao 743m<sup>2</sup> đất theo nghị định 64, gồm thửa số 208 tờ bản đồ số 28 diện tích 375m<sup>2</sup>, thửa số 220 tờ bản đồ số 42 diện tích 99m<sup>2</sup>, thửa số 136 tờ bản đồ số 28 diện tích 269m<sup>2</sup>, đều là đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng là 20 năm kể từ ngày 24/5/2000. Đến năm 2008, thửa đất 99m<sup>2</sup> tại Giấy chứng nhận số A922129 được tách cấp riêng cụ Lê Thị M tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số AN210135, thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ số 6, mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng đến hết ngày 15/10/2013.

Năm 2013, sau khi cụ M chết, bà Nguyễn Thị Thúy D là người trực tiếp sử dụng đến năm 2017 thì bị thu hồi. Quá trình sử dụng đất, cụ M và các con đều trồng cây ăn quả, nên người khởi kiện khẳng định thửa đất này không được giao theo Nghị định 64 mà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1992.

Tại thời điểm thu hồi đất, chính quyền địa phương có tổ chức kiểm đếm tài sản trên đất và gia đình bà đã đồng ý với việc kiểm đếm, nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ là 121.727.400 đồng bao gồm: tiền bồi thường về đất

19.958.400 đồng, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm 99.792.000 đồng, thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng 297.000 đồng, bồi thường hỗ trợ cây cối hoa màu 1.680.000 đồng. Đồng thời, bàn giao mặt bằng cho chính quyền.

Tuy nhiên, sau đó bà D làm đơn khiếu nại và Chủ tịch UBND quận L đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1429 ngày 11/9/2018, khẳng định thửa đất này của gia đình bà được giao theo Nghị định 64, nhưng bà D không đồng ý và tiếp tục khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 921 ngày 26/02/2019, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã cho rằng dự án này nằm trong danh mục các dự án được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội cho phép thu hồi nên khi thu hồi không phải thỏa thuận về giá với các hộ dân.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội, bà D khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định thu hồi đất số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và Quyết định điều chỉnh số 1102/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L.

Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và Quyết định điều chỉnh số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch UBND quận L.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 921/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

Đề nghị UBND quận L thỏa thuận về giá bồi thường đối với gia đình bà trước khi ban hành quyết định thu hồi đất.

#### **Quan điểm người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận L:**

Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L, Hà Nội.

Ngày 10/10/2016, UBND quận L ban hành Quyết định số 6573/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất tại khu đất ký hiệu ĐG1, phường C, quận L.

Ngày 16/08/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội bàn giao mốc giới trên thực địa cho Ban quản lý dự án quận L phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L.

Ngày 09/11/2016, UBND quận L ban hành Thông báo 541/TB-UBND

về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L, Hà Nội.

Ngày 16/11/2016, UBND quận L ban hành Quyết định số 7339/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L.

Ngày 21/11/2016, UBND quận L ban hành Quyết định số 7447/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L.

Ngày 06/12/2016, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2017; dự án công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ngày 03/01/2017, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận L (trong đó có dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1 phường C, quận L).

Ngày 19/12/2016, UBND quận L ban hành Quyết định số 8360/QĐ-UBND về việc xác định giá đất nông nghiệp cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ký hiệu ĐG1, phường C, quận L.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 và Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND quận L đã tiến hành các bước theo trình tự, thủ tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ký hiệu ĐG1 phường C, quận L.

Ngày 21/11/2016, Tổ công tác tổ chức điều tra hiện trạng và lập Biên bản số 07/BB-TCT đối với hộ gia đình cụ Lê Thị M, ông Nguyễn Huy H đã phối hợp để điều tra hiện trạng, thống nhất với số liệu điều tra và ký xác nhận

vào biên bản điều tra. Căn cứ biên bản điều tra, Ban QLDA quận đã lập dự thảo phương án BTHT theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 07/12/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã ban hành Thông báo số 746/TB-HĐ BTHT&TĐC về việc niêm yết công khai lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 1), trong đó có hộ gia đình cụ Lê Thị M. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận đã phối hợp với UBND phường C tổ chức công khai theo quy định nhưng hộ gia đình không đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 23/12/2016, UBND phường C phối hợp cùng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, ban Quản lý dự án quận và Tổ công tác tiến hành mời các hộ gia đình chưa đồng ý với phương án dự thảo đến UBND phường C để vận động, giải thích, nhưng hộ gia đình cụ M vẫn không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ.

Ngày 10/02/2017, UBND phường C đã phối hợp với Tổ công tác GPMB tổ chức vận động, thuyết phục và giải thích chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với 15 hộ gia đình, cá nhân chưa đồng ý với dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ trong đó có hộ gia đình cụ M. Sau khi nghe giải thích vận động thì ông Nguyễn Huy H (đại diện cho hộ gia đình) có ý kiến đề nghị Hội đồng xem xét điều chỉnh giá đền bù về đất thỏa đáng và đề nghị được xem xét hỗ trợ công tôn tạo đất cho hộ gia đình. UBND phường C và Tổ công tác đã vận động giải thích về chế độ chính sách và quy định của pháp luật tại thời điểm lập phương án nhưng hộ gia đình vẫn không đồng ý.

Ngày 09/3/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình cụ Lê Thị M.

Ngày 22/5/2017, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 2804/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ 99m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ số 6, tỉ lệ 1/1000, đo vẽ năm 1998 tại phường C, do cụ Lê Thị M thường trú tại Tổ dân phố HT, phường C đang sử dụng, đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0077 ngày 14/10/2008 và Quyết định số 2816/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền: 121.727.400 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng). Gồm các khoản: bồi thường về đất 99m<sup>2</sup> x 201.600 = 19.958.400 đồng; các khoản hỗ trợ khác: 100.089.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu: 1.680.000 đồng.

Thực hiện Thông báo số 209/TB-HĐ BTHT&TĐC ngày 22/5/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án về việc niêm yết công khai quyết định phê duyệt kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết; chi trả tiền và bàn giao mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 23/5/2017, UBND phường C niêm yết công khai Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND quận L về việc phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND phường C và gửi đến hộ gia đình cụ M.

Tuy nhiên, tại thời điểm chi trả tiền bồi thường hỗ trợ, hộ gia đình cho biết cụ Lê Thị M đã chết và gia đình thống nhất cử đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thúy D (theo biên bản họp gia đình ngày 05/6/2017, được UBND phường C chứng thực ngày 14/7/2017). Tổ công tác phối hợp UBND phường C đã hoàn thiện hồ sơ và có báo cáo giải trình (giấy xác nhận số 1240/UBND-ĐC ngày 06/7/2017 của UBND phường C xác nhận lại thông tin về chủ sử dụng đất).

Ngày 20/3/2018, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 1106/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 và Điều 3 tại Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 1102/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L.

Ngày 27/3/2018, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận L đã tiến hành phối hợp cùng UBND phường C chi trả tiền bồi thường hỗ trợ theo đúng phương án đã phê duyệt cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy D, hộ gia đình đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng theo quy định.

Như vậy, quá trình ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với gia đình bà Nguyễn Thị Thúy D (đại diện gia đình cụ Lê Thị M), UBND quận L đã thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt phương án.

Quá trình giải quyết đơn khiếu nại, bà Nguyễn Thị Thúy D cho rằng thửa đất của hộ gia đình đã được UBND huyện Từ Liêm cấp GCNQSD đất số A2922129 ngày 20/01/1992 mang tên cụ Lê Thị M (mẹ bà D) cùng với thửa đất ở của gia đình, trên GCNQSD đất thể hiện thửa số 484 tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng: đất làm kinh tế gia đình, thời hạn sử dụng lâu dài; mức bồi thường về giá đất là quá thấp, không đúng với giá trị thực tế của vị trí đất nên gia đình đề nghị được thỏa thuận với chủ đầu tư.

Ngày 24/8/2018, UBND quận L đã tổ chức đối thoại với bà Nguyễn Thị Thúy D, nhưng bà D không đồng ý. Ngày 11/9/2018, UBND quận L ban hành Quyết định số 4129/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D, giữ nguyên Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L về việc phê duyệt điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 và Điều 3 tại Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1 phường C, quận L.

Do bà D tiếp tục khiếu nại, ngày 26/02/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D, giữ nguyên Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D.

Việc bà Nguyễn Thị Thúy D khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét, theo quy định của pháp luật.

**Quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội:**

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D, Chủ tịch UBND thành phố khẳng định nội dung Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quan điểm:**

Quan điểm của UBND phường C: Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của ông H là người đại diện theo ủy quyền của bà D nhất trí với đơn khởi kiện và trình bày của bà D, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2021/HC-ST ngày 20/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69; Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy D về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L về việc điều chỉnh Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về việc thu hồi đất; Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L về việc điều chỉnh Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về giải quyết khiếu nại lần hai.

Bác yêu cầu về việc buộc chủ đầu tư dự án ĐG1 phường C phải thỏa thuận về giá bồi thường diện tích đất 99m<sup>2</sup> của gia đình bà D.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2021, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện như đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nhưng cần tuyên rõ và đầy đủ, cụ thể các quyết định hành chính bị hủy trong phần quyết định của bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra, xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/7/2021, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2021/HC-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người đại diện của người bị kiện vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 16/7/2019, bà Nguyễn Thị Thúy D có đơn khởi kiện Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 26/2/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần 2; Ngày 13/8/2020, bổ sung đơn khởi kiện các Quyết định thu hồi đất số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 1102/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và Quyết định điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch UBND quận L, đều là quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý đất đai; thuộc đối tượng



khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của của ông Nguyễn Huy H:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D, Chủ tịch UBND quận L, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã giao cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành xác minh, báo cáo kết quả; tổ chức đối thoại theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành đầy đủ các thủ tục, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D; Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 26/2/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thúy D (lần hai) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo Mục 2, 3 Luật Khiếu nại và các quy định có liên quan.

Đối với các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì căn cứ các quyết định của UBND và nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội phê duyệt và cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C, quận L, Hà Nội. UBND quận L đã tiến hành các bước theo trình tự, thủ tục để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án như thông báo thu hồi đất; tổ chức điều tra hiện trạng đất, tài sản trên đất; lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định; thông báo và niêm yết công khai lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; vận động, giải thích đối với những trường hợp chưa đồng ý với dự thảo; họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó có hộ gia đình cụ Lê Thị M.

Ngày 22/5/2017, UBND quận L đã ban hành các Quyết định số 2804/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ 99m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của cụ Lê Thị M; điều chỉnh theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 và Quyết định số 2816/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; điều chỉnh theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 là bảo đảm về trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo bản đồ đo vẽ ngày 7/5/1991, diện tích 99 m<sup>2</sup> đất nêu trên thuộc thửa số 484, tờ bản đồ số 8 và theo Sổ mục kê thể hiện trạng số 16 thì thửa số 484 chủ sử dụng ruộng đất là cụ M, diện tích 99 m<sup>2</sup> xứ đồng: đội 5, loại ruộng đất 02 lúa. Bản đồ xã P được Sở địa chính Hà Nội xác nhận ngày 02/01/1998 giao UBND xã để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất

99m<sup>2</sup> thuộc thửa số 148, tờ bản đồ số 6; Sổ thống kê đất đai các năm 2000 và 2005 thể hiện thửa 148, tờ bản đồ số 6, tên chủ sử dụng đất: hộ gia đình, diện tích 99m<sup>2</sup> (ghi chú: Lê Thị M – Doãn). Phương án số 85 ngày 24/12/1999 của UBND xã P thì diện tích bình quân tại thôn HT là 435m<sup>2</sup>/khẩu; phương án giao đất nông nghiệp chi tiết cho hộ gia đình, cá nhân thể hiện chủ hộ Lê Thị M diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng theo phương án là 853m<sup>2</sup>; diện tích đất cấp GCN 99m<sup>2</sup>, diện tích đất nông nghiệp thực giao và cấp giấy chứng nhận 743m<sup>2</sup>, diện tích đất nông nghiệp quy hoạch 11m<sup>2</sup>.

Ngày 17/01/1992, UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ M, tổng diện tích được cấp 807m<sup>2</sup> gồm 03 thửa, trong đó: tại tờ bản đồ số 20 có thửa số 35 diện tích 518m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở + vườn + ao và thửa số 99 diện tích 190m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: vườn; tờ bản đồ số 3 có thửa số 484, diện tích 99m<sup>2</sup> mục đích sử dụng: đất làm kinh tế gia đình.

Ngày 24/5/2000, UBND huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ M thời gian sử dụng 20 năm kể từ ngày 24/5/2000 diện tích 742m<sup>2</sup> gồm 03 thửa, trong đó: tại tờ bản đồ số 42 có thửa số 220 diện tích 99m<sup>2</sup>, thửa số 136 diện tích 269m<sup>2</sup>; tại tờ bản đồ số 28 có thửa số 208 diện tích 375m<sup>2</sup>.

Năm 2008, cụ M tách quyền sử dụng đất trên thành 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với diện tích 99m<sup>2</sup> mục đích sử dụng là kinh tế gia đình. Ngày 14/10/2008, UBND huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ M, thửa đất số 148, tờ bản đồ số 6, diện tích 99m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng đến hết ngày 15/10/2013; ghi chú “cấp lại theo GCN quyền sử dụng đất số 00986/QSDĐ do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 17/01/1992. Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/CP.

Ngày 21/7/2017, UBND phường C có giấy xác nhận số 806 xác nhận: Bà D đại diện cho hộ cụ M hiện đang sử dụng 482m<sup>2</sup> trong đó: diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tại dự án 99m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây lâu năm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/10/2008.

Theo tài liệu thể hiện thì hộ gia đình cụ Lê Thị M vào Hợp tác xã nông nghiệp P nay là (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp C) từ những năm 1960. Theo Điều 9, Điều lệ mẫu Hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ban hành kèm theo thông tư số 449-TTg ngày 17/12/1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mẫu điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy định “Ruộng đất của xã viên phải giao cho Hợp tác xã thống nhất sử dụng, nhưng để chiều cố nhu cầu sinh hoạt riêng của xã viên như để cho xã viên trồng rau, trồng hoa, trồng chàm,... ngoài đất làm nền nhà, chuồng trâu, chuồng lợn, đồng rơm, cần để lại cho mỗi gia đình xã viên một ít đất, theo mức mỗi nhân khẩu không quá 5% diện bình quân của một nhân khẩu trong xã...”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích 99m<sup>2</sup> đất của gia đình cụ M bị thu hồi là diện tích đất nông

ng nghiệp 5% được để lại trồng rau (đất kinh tế gia đình) là có căn cứ.

[3.2.2] Về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đầu tư quyền sử dụng đất tại khu đất ĐG1, phường C đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua và thuộc dự án đầu tư công nhóm C theo quy định tại Điều 4, Điều 10, Điều 17 Luật đầu tư công 2014, chủ đầu tư là UBND quận L, sử dụng ngân sách UBND quận L để thực hiện dự án. Dự án có trong danh mục các công trình, dự án được UBND thành phố phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017, 2018 quận L. Đồng thời, tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án đã nêu mục tiêu của dự án là góp phần đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của quận, tạo nguồn thu cho địa phương đầu tư cơ sở hạ tầng khung và các công trình thiết chế công. Do đó, theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 39; điểm d, khoản 4, Điều 40 và khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thì dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Điều 75 Luật đất đai 2013; Quyết định số 8360/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định giá đất nông nghiệp cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND quận L quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo đơn giá bồi thường đất nông nghiệp 201.600 đồng/m<sup>2</sup> và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp là có căn cứ, đúng quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2019.

Ngày 29 tháng 6 năm 2013, cụ Lê Thị M chết, nhưng khi còn sống cụ không có ý kiến gì đối với cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết khiếu kiện, bà D và ông H là con của cụ M cho rằng diện tích đất bị thu hồi thực hiện dự án là đất của cụ M được chia theo luật cải cách ruộng đất năm 1953 nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh về nội dung này. Việc điều chỉnh nội dung ghi tên bà D là đại diện hợp pháp của hộ gia đình cụ M là căn cứ biên bản họp gia đình ngày 5/6/2017 thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị Thúy D đại diện hợp pháp của hộ gia đình và nội dung điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình cụ M. Ngày 27/3/2018, hộ gia đình bà D đã nhận 121.727.400 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi

thương, hỗ trợ của UBND quận L để xác định lại đơn giá về đất và yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận về giá là cơ sở đúng quy định của pháp luật.

[3.2.3] Đối với Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch UBND quận L về giải quyết khiếu nại; Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 26/2/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về giải quyết khiếu nại (lần hai) đều có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà D. Không đồng ý với nội dung này bà D khởi kiện yêu cầu hủy, nhưng như đã nhận định ở phần trên thì việc UBND quận L ban hành các Quyết định thu hồi đất số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 1102/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và Quyết định điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L là bảo đảm về trình tự, thủ tục theo quy định; nội dung quyết định đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận L và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật và không chấp nhận nội dung khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này là có căn cứ.

[4] Như vậy, Chủ tịch UBND quận L và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và không chấp nhận nội dung khiếu nại bà Nguyễn Thị Thúy D là có căn cứ, nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của đại diện người khởi kiện. Tuy nhiên, do quyết định của bản án sơ thẩm tuyên không rõ và có nhầm lẫn về số quyết định, nên cần sửa lại cho rõ và cụ thể. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nêu tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Huy H.

[2] Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2021/HC-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy D về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND quận L

về việc thu hồi đất và Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất;

- Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND quận L về việc điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ;

- Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch UBND quận L về giải quyết khiếu nại; Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về giải quyết khiếu nại lần hai.

Bác yêu cầu về việc buộc chủ đầu tư dự án ĐG1 phường C phải thỏa thuận về giá bồi thường đối với diện tích đất 99m<sup>2</sup> của gia đình bà D.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy D phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000269 ngày 21/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Sỹ Hưng**

**CÁC THẨM PHÁN  
PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**Nguyễn Tất Nam**

**Nguyễn Văn Cường**

**Hồ Sỹ Hưng**